

Số: **157**/2019/TT-BQP

Hà Nội, ngày **15** tháng **10** năm 2019

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý**

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý,*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với:

1. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.
2. Phần vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, đơn vị được giao giúp Bộ Quốc phòng thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà

nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

3. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

4. Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Bộ Quốc phòng quản lý.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan tới thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu.

### **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu**

1. Bộ Quốc phòng trực tiếp thực hiện hoặc phân công, phân cấp, giao quyền cho các đơn vị trực thuộc, cơ quan chức năng tham mưu giúp Bộ Quốc phòng thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp và Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

## **Chương II**

### **THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 4. Đại diện chủ sở hữu**

1. Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng: Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục, Quân khu, Quân chủng, Binh chủng, Quân đoàn, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo phân cấp của Bộ Quốc phòng được quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước là cá nhân được Bộ Quốc phòng ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

### **Điều 5. Quyền, trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**

1. Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP), Nghị định số 05/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

3. Quyết định và chịu trách nhiệm thực hiện các quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư này.

**Điều 6. Quyền, trách nhiệm của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được giao quản lý**

1. Đề nghị Bộ Quốc phòng quyết định các nội dung đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, cụ thể:

a) Tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, đề nghị phá sản doanh nghiệp; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp;

b) Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế tài chính của doanh nghiệp;

c) Phê duyệt đề Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp;

d) Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động);

đ) Thay đổi người đại diện theo pháp luật tại doanh nghiệp;

e) Chủ trương góp vốn, tăng giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp;

g) Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và mức quy định tại điều lệ doanh nghiệp;

h) Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; hợp đồng cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản cố định có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (viết tắt Nghị định số 91/2015/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Điều lệ của doanh nghiệp;

i) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Điều lệ của doanh nghiệp;

k) Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP;

l) Chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP.

2. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị Bộ Quốc phòng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, phong, thăng, giáng, tước quân hàm, nâng lương, hạ bậc lương, xếp lương, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của pháp luật.

3. Quyết định các nội dung đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được giao quản lý:

a) Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị hàng năm của doanh nghiệp (đồng gửi Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng, Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng, Cục Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Quốc phòng để theo dõi, giám sát);

b) Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại doanh nghiệp;

c) Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp; kế hoạch tuyển dụng lao động; quản lý tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của người lao động tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng;

d) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;

đ) Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên theo thẩm quyền;

e) Thực hiện theo thẩm quyền về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp do mình quản lý.

4. Đối với phần vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được giao quản lý:

a) Đề nghị Bộ Quốc phòng quyết định theo thẩm quyền việc đầu tư tăng vốn, đầu tư bổ sung vốn nhà nước, chuyển nhượng cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước;

b) Đề nghị Bộ Quốc phòng cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của Chính phủ về người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, pháp luật có liên quan và Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

c) Yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện những nhiệm vụ quy định tại Điều 48 Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP; thẩm định, có ý kiến kịp thời để báo cáo Bộ Quốc phòng giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước;

d) Giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

đ) Kiểm tra, giám sát, báo cáo Bộ Quốc phòng kết quả đánh giá hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước.

## **Điều 7. Trách nhiệm của Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng**

1. Chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Bộ Quốc phòng thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Bộ Quốc phòng quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung, chủ trương lớn đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý:

a) Trình Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ và cơ chế quản lý tiền lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cơ cấu lại; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;

c) Ban hành Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

d) Phê duyệt phương án cơ cấu lại; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp;

đ) Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng hàng năm của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên đối với các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý;

e) Quyết định chủ trương các dự án đầu tư ra nước ngoài; các dự án đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, bao gồm: Góp vốn để thành lập doanh nghiệp khác; góp vốn thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh không hình thành pháp nhân mới; mua cổ phần, góp vốn tại doanh nghiệp khác; mua toàn bộ doanh nghiệp khác theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật khác có liên quan và Điều lệ doanh nghiệp;

g) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp;

h) Quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư;

i) Phê duyệt mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện phương án cơ cấu lại; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh; tổng hợp báo cáo việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của các doanh nghiệp; quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng hàng năm của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người lao động đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. Chủ trì tham mưu đề xuất giúp Bộ Quốc phòng quyết định theo thẩm quyền các nội dung đối với phần vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, cụ thể:

a) Đầu tư tăng vốn, chuyển nhượng cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước;

b) Yêu cầu người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện những nhiệm vụ quy định tại Điều 48 Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính, kiến nghị giải pháp đối với các báo cáo của người đại diện phần vốn nhà nước gửi Bộ Quốc phòng; có ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm của người đại diện phải báo cáo, xin ý kiến;

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị giúp Bộ Quốc phòng thực hiện các chức năng khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng**

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất giúp Bộ Quốc phòng quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng thành lập hoặc được giao quản lý:

a) Ban hành Quy chế tài chính theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tại doanh nghiệp;

b) Quyết định mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài chính;

c) Thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp; phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định, phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung vốn điều lệ;

d) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Phê duyệt cụ thể phương án huy động vốn theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

e) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp;

g) Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

h) Đánh giá, xếp loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

i) Phê duyệt, quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành.

2. Chủ trì tham mưu, đề xuất giúp Bộ Quốc phòng quyết định các nội dung đối với phần vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, cụ thể:

a) Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện đầu tư tăng vốn góp của Nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sau khi đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung;

b) Giám sát việc thoái vốn, thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia từ công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

c) Giám sát, đánh giá về hiệu quả sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước; đề xuất kiến nghị xử lý các nội dung có liên quan.

3. Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị giúp Bộ Quốc phòng thực hiện các chức năng khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.



## **Điều 9. Trách nhiệm của Cục Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Quốc phòng**

1. Chủ trì tham mưu đề xuất giúp Bộ Quốc phòng quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng thành lập, được giao quản lý:

a) Phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có mức lớn hơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và điều lệ của doanh nghiệp;

b) Phê duyệt phương án về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, chuyển nhượng dự án theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp;

c) Quyết định các dự án đầu tư phát triển không ủy quyền quyết định đầu tư quy định tại Thông tư số 101/2017/TT-BQP ngày 27/4/2017 của Bộ Quốc phòng về phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư; lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư trong Bộ Quốc phòng.

2. Giám sát, kiểm tra việc đầu tư, mua sắm, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, chuyển nhượng dự án; đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Định kỳ hàng năm, đột xuất theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tiến độ và kết quả thực hiện các dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị giúp Bộ Quốc phòng thực hiện các chức năng khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phân vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

## **Điều 10. Trách nhiệm của Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu**

1. Chủ trì thẩm định, tham mưu đề xuất, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu trình Bộ Quốc phòng:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, đề nghị phá sản các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

2. Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị giúp Bộ Quốc phòng thực hiện các chức năng khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Cục Cán bộ/Tổng cục Chính trị**

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và quy định của pháp luật:

a) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng phong, thăng, giáng, tước quân hàm, nâng lương, hạ bậc lương, xếp lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc và các chức danh quản lý khác của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập, được giao quản lý;

b) Cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

2. Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và các cơ quan, đơn vị giúp Bộ Quốc phòng thực hiện các chức năng khác của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

### **Điều 12. Quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý**

1. Chủ tịch Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thực hiện quyền và trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Điều lệ của Tập đoàn, quy định của pháp luật có liên quan và Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty trực thuộc Bộ Quốc phòng, đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng:

a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và đề nghị phá sản doanh nghiệp;

b) Ban hành Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ;

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;

d) Quyết định quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên theo quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

đ) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp có giá trị trên mức phân cấp cho Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp;

e) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư;

g) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của doanh nghiệp;

h) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

3. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý, báo cáo đề cấp trên trực tiếp quản lý quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty báo cáo và đề xuất với Đảng ủy doanh nghiệp đề nghị cấp trên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, thôi giữ chức; điều động, luân chuyển; phong, thăng quân hàm, xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu đối với Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác theo Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, quy định của pháp luật.

5. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty chủ động quyết định và chịu trách nhiệm khi quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ của doanh nghiệp và Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

6. Báo cáo thường kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu về Bộ Quốc phòng (qua Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và đơn vị cấp trên) về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hoặc những việc đột xuất xảy ra liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị.

**Điều 13. Quyền, trách nhiệm của người đại diện phần vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên**

1. Người đại diện vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý báo cáo, xin ý kiến Bộ Quốc phòng trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp và Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam về các vấn đề sau:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

đ) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển;

e) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

g) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm;

i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

k) Các vấn đề khác theo Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành và không trái với quy định tại Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người đại diện vốn nhà nước do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý, báo cáo, xin ý kiến cấp trên trực tiếp các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng thẩm định, báo cáo Bộ Quốc phòng giải quyết các đề xuất, kiến nghị của người đại diện.

3. Báo cáo cấp trên kịp thời về việc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

4. Định kỳ hằng quý, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp.

5. Yêu cầu công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên nộp vào ngân sách nhà nước khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty.

6. Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ Quốc phòng và pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn nhà nước.

8. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *01* tháng *12* năm 2019, thay thế Thông tư số 183/2013/TT-BQP ngày 09 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trong Quân đội và vốn Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý đầu tư vào doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng căn cứ nhiệm vụ được giao phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện, tiến hành giám sát, kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung phân công thực hiện quyền và trách nhiệm của Bộ Quốc phòng.

2. Các cơ quan, đơn vị giúp Bộ Quốc phòng thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Thông tư này có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin cho Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng để tổng hợp, báo cáo Bộ Quốc phòng.

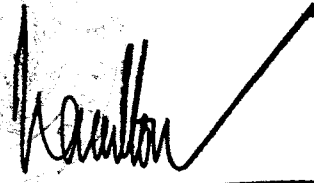
3. Thanh tra Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng, Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng, Cục Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Quốc phòng, Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định kế hoạch thanh tra đối với doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quy định của Bộ Quốc phòng.

4. Thủ trưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng, Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Các đồng chí lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng;
- C56, C85;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công thông tin điện tử/BQP;
- Lưu: VT, THBD. HN

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Thượng tướng Trần Đôn**